

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **361** /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 12 - 2021

V/v “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trình

2. Ông Đặng Hữu Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thoảng - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 267/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Số 06 L, phường Th, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1992. c

Địa chỉ: Phòng 403 - CT1, Chung cư B, tổ 24, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 9 năm 2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Ông Nguyễn Ngọc H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông kết hôn với Bà Nguyễn Thị T vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai thị xã Bắc Cạn, tỉnh Bắc Cạn theo giấy chứng nhận kết hôn số 56/2012, quyền số 01/2011 ngày 28 tháng 12 năm 2012, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thị xã Bắc Cạn, tỉnh Bắc Cạn đến năm 2015 chuyển về sống tại Phòng 403 - CT1, Chung cư B, tổ 24, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc,

nhưng đến tháng 8 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc nên ông đã nộp đơn xin ly hôn vào năm 2020, nhưng Tòa án bác đơn tại bản án số 309/2020/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020, từ khi bác đơn đến nay vợ chồng tự ly thân, không có trách nhiệm gì với nhau, không ai quan tâm đến ai. Hiện ông đang sống tại Số 06 L, phường Th, quận H, thành phố Đà Nẵng, bà Tuyền cùng 02 con sống tại Phòng 403 - CT1, Chung cư B, tổ 24, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nay ông xác định ông không còn tình cảm gì đối với bà Tuyền, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Tuyền.

- Về con chung: Ông xác nhận vợ chồng có 02 con chung: tên Nguyễn Ngọc Tâm Đan, sinh ngày: 02/9/2017 và Nguyễn Ngọc Tâm Như, sinh ngày 13/10/2018.

Tại đơn khởi kiện ông yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Tâm Đan, bà Tuyền nuôi cháu Nguyễn Ngọc Tâm Như, không ai cấp dưỡng cho ai. Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa ông Hưng thay đổi yêu cầu, ông đồng ý giao 02 con cho bà Tuyền nuôi dưỡng và ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) mỗi con 2 triệu đồng/tháng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

** Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Bà thống nhất với lời trình bày của ông Hưng về thời gian và điều kiện kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thị xã Bắc Cạn, tỉnh Bắc Cạn sau đó chuyển về Phòng 403 - CT1, Chung cư B, tổ 24, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Hưng có tình cảm với người phụ nữ khác, ông Hưng đã làm đơn xin ly hôn bà, Tòa án đã xét xử vào ngày 25/9/2020 và đã bác đơn xin ly hôn của ông Hưng đối với bà. Nay ông Hưng tiếp tục làm đơn xin ly hôn bà, bà không đồng ý ly hôn vì 02 con còn quá nhỏ mong con có đầy đủ cả bố và mẹ.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung như ông Hưng trình bày là đúng. Hiện 02 con đang được bà chăm sóc nuôi dưỡng.

Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn bà có nguyện vọng được tiếp tục nuôi 02 con, yêu cầu ông Hưng cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 6.000.000 đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T xác định không có.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T xác định không có

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, các đương sự tuân thủ đúng theo quy định của

Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án:

+ Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Ngọc H, xử cho Ông Nguyễn Ngọc H được ly hôn Bà Nguyễn Thị T.

+ Về con chung: Giao 02 con Nguyễn Ngọc Tâm Đan, sinh ngày: 02/9/2017 và Nguyễn Ngọc Tâm Như, sinh ngày 13/10/2018 cho Bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 02 con đủ tuổi trưởng thành, ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con của ông Hưng, mỗi tháng 4.000.000đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Ông Hưng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung tranh chấp:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Ông Nguyễn Ngọc H và Bà Nguyễn Thị T được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai thị xã Bắc Cạn, tỉnh Bắc Cạn (*Theo giấy chứng nhận kết hôn số 56/2012, quyển số 01/2011 ngày 28 tháng 12 năm 2012*). Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm Ông Nguyễn Ngọc H khai rằng: Ông không còn tình cảm, không còn thương yêu gì đối với Bà Nguyễn Thị T vì tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không ai có trách nhiệm với ai, nên ông đã nộp đơn xin ly hôn vào năm 2020 nhưng Tòa án bác đơn tại bản án số 309/2020/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020, từ khi bác đơn đến nay vợ chồng tiếp tục tự ly thân, không có trách nhiệm gì với nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn Bà Nguyễn Thị T.

Đối với bị đơn Bà Nguyễn Thị T xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Hưng có tình cảm với người phụ nữ khác, và bà cũng thừa nhận ông Hưng đã làm đơn xin ly hôn bà, Tòa án đã xét xử vào ngày 25/9/2020 và đã bác đơn xin ly hôn của ông Hưng đối với bà. Nay ông Hưng tiếp tục làm đơn xin ly hôn bà, bà không đồng ý ly hôn vì 02 con còn quá nhỏ mong con có đầy đủ cả bố và mẹ.

Căn cứ Biên bản xác minh ngày 25 tháng 11 năm 2021 đã được chính quyền địa phương xác nhận có nội dung: Bà Nguyễn Thị T hiện đang sinh sống cùng 02

con tại Phòng 403 - CT1, Chung cư B, tổ 24, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng. Từ khi Tòa án bác đơn ly hôn đến nay bà Tuyền và ông Hưng không chung sống cùng nhau, ông Hưng sống tại đơn vị, bà Tuyền và 02 con Phòng 403 - CT1, Chung cư B, tổ 24, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng.

HĐXX xét thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa ông Hưng và bà Tuyền không đạt được mục đích này. Mâu thuẫn giữa Ông Nguyễn Ngọc H và Bà Nguyễn Thị T đã đến mức trầm trọng, thực tế ông Hưng bà Tuyền đã không chung sống cùng nhau, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn, làm cho cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn, trước đây Tòa án đã bác đơn ly hôn của ông Hưng để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng thực tế không đạt được mục đích này nên lần này Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông Nguyễn Ngọc H, xử cho Ông Nguyễn Ngọc H được ly hôn Bà Nguyễn Thị T là phù hợp.

[1.2] Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Ngọc H và Bà Nguyễn Thị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Ngọc Tâm Đan, sinh ngày: 02/9/2017 và Nguyễn Ngọc Tâm Như, sinh ngày 13/10/2018. Ly hôn, ông Hưng có nguyện vọng hiện 02 con đang được bà Tuyền nuôi dưỡng, sau ly hôn ông tiếp tục để bà Tuyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Còn bà Tuyền yêu cầu được nuôi 02 con và yêu cầu ông Hưng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Xét việc nuôi con thì thấy: Việc nuôi dạy con là trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ, hiện tại 02 con đang sinh sống với mẹ, để không làm xáo trộn cuộc sống của con, mẹ hiện có thu nhập ổn định để nuôi con. Vì vậy, cần căn cứ vào các điều 58,81,82,83,84 luật HNGĐ năm 2014 xử giao con Nguyễn Ngọc Tâm Đan, sinh ngày: 02/9/2017 và Nguyễn Ngọc Tâm Như, sinh ngày 13/10/2018 cho bà Tuyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000đồng, mỗi con 02 triệu đồng/tháng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng của bà Tuyền: Yêu cầu ông Hưng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng, HĐXX xét thấy qua xem xét mức thu nhập của ông Hưng, ông Hưng cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000đồng là phù hợp.

[1.3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc H và Bà Nguyễn Thị T xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

[1.4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc H và Bà Nguyễn Thị T xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

[1.5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Hưng phải chịu là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng

[1.6] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với ý kiến của HĐXX nên HĐXX chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51,56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147, 266, 267, 269, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Ngọc H đối với Bà Nguyễn Thị T về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho Ông Nguyễn Ngọc H được ly hôn Bà Nguyễn Thị T

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Tâm Đan, sinh ngày: 02/9/2017 và Nguyễn Ngọc Tâm Như, sinh ngày 13/10/2018 cho Bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4000.000đồng (Bốn triệu đồng), mỗi con 02 triệu đồng/tháng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi 02 con thành niên (đủ 18 tuổi).

Bên không nuôi con được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc H và Bà Nguyễn Thị T xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc H và Bà Nguyễn Thị T xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

5. Về án phí:

Án phí ông Hưng phải chịu là 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng). Trong đó: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Hưng đã nộp theo biên lai thu số 0001558 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, ông Hưng còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng)

6. Báo cho ông Hưng, bà Tuyên biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai thị xã Bắc Cạn, tỉnh Bắc Cạn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

